

Số: 51/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất
và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT, ngày 02 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP, ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) của tỉnh Hà Tĩnh; Thực hiện Quyết định số 1786/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

Sau khi xem xét Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng (bổ sung) năm 2017; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2017, như sau:

1. Thông qua danh mục 253 công trình, dự án với tổng diện tích 347,54 ha cần thu hồi đất (bổ sung) năm 2017 (*Phụ lục 1*).

2. Thông qua danh mục 176 công trình, dự án với tổng diện tích 170,17 ha xin chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2017 trong đó 142,80 ha đất trồng lúa, 27,37 ha đất rừng phòng hộ (*Phụ lục 2*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, các quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai để phê

duyet (bổ sung) kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2017 và hướng dẫn tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện cần thiết bổ sung, điều chỉnh việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xử lý và báo cáo, trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất để quyết định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Số dự án cần thu hồi đất	Tổng diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Khải toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Ghi chú
				LUA	RPH	RDD	Đất khác		NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Tổng cộng	253	347,54	182,05	10,31		155,18	353,90	131,44	24,41	36,47	57,51	104,07	
1	Danh mục dự án (bổ sung) mới	250	334,11	178,83	9,66		145,62	335,77	131,44	24,41	36,47	57,51	85,94	
1	Thành phố Hà Tĩnh	14	20,86	14,52			6,34	71,70	3,50	6,50	20,40	0,80	40,50	Phụ lục 1.1
2	Thị xã Hồng Lĩnh	11	50,80	0,03	2,00		48,77	59,70	46,30		5,40	0,69	7,31	Phụ lục 1.2
3	Thị xã Kỳ Anh	2	10,47	0,41	6,85		3,21	4,45					4,45	Phụ lục 1.3
4	Nghi Xuân	18	4,79	1,11	0,81		2,87	17,70				1,15	16,55	Phụ lục 1.4
5	Thạch Hà	53	58,70	46,11			12,59	39,96	6,49	16,20	1,78	15,49		Phụ lục 1.5
6	Cẩm Xuyên	27	12,68	7,65			5,03	15,12				12,29	2,84	Phụ lục 1.6
7	Hương Sơn	29	9,86	3,05			6,81	8,66			0,32	7,84	0,50	Phụ lục 1.7
8	Đức Thọ	59	74,65	53,77			20,88	40,78	13,60	1,71	4,98	9,05	11,44	Phụ lục 1.8
9	Cán Lộc	4	60,81	32,17			28,64	49,03	48,00				1,03	Phụ lục 1.9
10	Kỳ Anh	5	4,90	4,54			0,36	3,46			2,00	1,46		Phụ lục 1.10
11	Hương Khê	6	3,30				3,30	2,33				1,16	1,17	Phụ lục 1.11
12	Vũ Quang	4	0,43	0,10			0,33	0,40	0,20			0,10	0,10	Phụ lục 1.12
13	Lộc Hà	18	21,86	15,37			6,49	22,47	13,35		1,59	7,48	0,05	Phụ lục 1.13
11	Danh mục dự án đã được TT HĐND tỉnh chấp thuận	3	13,43	3,22	0,65		9,56	18,13					18,13	Phụ lục 1.14

PHỤ LỤC 1.1: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017

CỦA THÀNH PHỐ HÀ TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn... xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)				Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp thành phố	NS cấp xã	Doanh nghiệp	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
14	Tổng số	20,86	14,52			6,34		71,70	3,50	6,50	20,40	0,80	40,50	
I	Đất xây dựng cơ sở y tế	6,11				6,11		37,00		4,00			33,00	
1	Mở rộng Bệnh viện tỉnh Hà Tĩnh	0,60				0,60	Phường Bắc Hà	4,00		4,00				Công văn số 3913/UBND-KGVX1 ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh
2	Bệnh viện Quốc tế Trung ương Huế - Hà Tĩnh	5,51				5,51	Phường Thạch Quý, xã Thạch Hưng	33,00					33,00	Thông báo Kết luận số 133/TB-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh
II	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0,50	0,50					0,50				0,50		
I	Mở rộng sân bóng trung tâm xã Thạch Hạ	0,50	0,50				Xã Thạch Hạ	0,50				0,50		Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND xã Thạch Hạ
III	Đất thủy lợi	2,32	2,30			0,02		3,80	3,50			0,30		
1	Mương thủy lợi SIRD	1,00	1,00				Nam Phú, Trung phú, Đức Phú, xã Thạch Trung	0,30				0,30		Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 03/12/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh
2	Mương thoát lũ phía Tây thành phố Hà Tĩnh (Dự án SIRD)	1,32	1,30			0,02	Phường Thạch Linh	3,50	3,50					Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
IV	Đất công trình năng lượng	0,02	0,01			0,01		1,50					1,50		
I	Chống quá tải lưới điện	0,02	0,01			0,01	các phường: Văn Yên, Tân Giang, Đại Nài	1,50					1,50	Công văn số 594/CHT-QĐĐT ngày 30/3/2017 kèm Quyết định số 597/QĐ-PCHT ngày 22/02/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
V	Đất chợ	2,30	2,30					4,00					4,00		
I	Chợ Bình Hương	2,30	2,30				Hồng Hà - Xã Thạch Trung	4,00					4,00	QĐ số 2809 ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh	
VI	Đất ở	8,70	8,70					21,75		2,50	19,25				
I	Hà tầng khu dân cư Khối phố Vinh Hòa, phường Thạch Linh	2,80	2,80				Khối phố Vinh Hòa-phường Thạch Linh	7,00			7,00			QĐ 2891/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư ngân sách thành phố năm 2017	
2	Hà tầng khu tái định cư Đồng Giang, Thạch Đồng (TĐC cho dự án đề Đồng Môn)	1,00	1,00				Xóm Đồng Giang, xã Thạch Đồng	2,50		2,50				Công văn số 49/UBND-TCKH ngày 21/4/2017 của UBND thành phố Hà Tĩnh	
3	Hà tầng khu dân cư Tân Học, xã Thạch Hà (giai đoạn 2)	4,90	4,90				Xóm Tân Học, xã Thạch Hà	12,25			12,25			QĐ 2891/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư ngân sách thành phố năm 2017	
VII	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	0,46	0,46					0,45			0,45				
I	Đất trụ sở báo (Bảo nhân dân và Bảo Hà Tĩnh)	0,46	0,46				Phường Nguyễn Du	0,45			0,45			Thông báo số 352-TB/TU ngày 16/5/2017 của TT tỉnh ủy Hà Tĩnh	
VIII	Đất cơ sở tôn giáo	0,20				0,20		2,00					2,00		
I	Mở rộng giáo xứ Chân Thành	0,20				0,20	Thôn Bắc Quang, Xã Thạch Trung	2,00					2,00	Công văn số 2579/UBND-NL2 ngày 13/6/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc mở rộng khuôn viên giáo xứ Chân Thành, xã Thạch Trung	
IX	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,25	0,25					0,70			0,70				
I	Nhà Văn hóa khối phố Tây Yên	0,15	0,15				KP Tây Yên, Phường Văn Yên	0,50			0,50				
2	Hội quán Tổ dân phố 10	0,10	0,10				Phường Đại Nài	0,20			0,20			Quy hoạch được UBND thành phố phê duyệt ngày 15/5/2007	

PHỤ LỤC 1.2: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn, xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)-(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)= (10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
11	Tổng số	50,80	0,03	2,00		48,77		59,70	46,30		5,40	0,69	7,31		
I	Đất cụm công nghiệp	45,00				45,00		7,31					7,31		
1	Cụm công nghiệp Công Khánh 1	45,00				45,00	Đậu Liêu	7,31					7,31	Quyết định 585/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh	
II	Đất giao thông	5,11	0,03	2,00		3,08		51,70	46,30		5,40				
		1,94		1,00		0,94	Đậu Liêu	1,30	1,30						
1	Đường Nguyễn Nghiễm	0,40				0,40	Bắc Hồng	30,00	30,00					Công văn số 883/BQLDA4-KTTĐ ngày 02/6/2017 của Ban quản lý dự án 4, Tổng cục Đường bộ Việt Nam	
		2,20		1,00		1,20	Nam Hồng	15,00	15,00						
2	Mở rộng tuyến đường nội phường TDP Hậu Đền	0,06				0,06	Phường Trung Lương	0,60			0,60			Quyết định số 785 /QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	
3	Mở rộng tuyến đường cụm 1, TDP 7	0,05				0,05	TPD7 Bắc Hồng	0,30			0,30			Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 21/2/2017 của UBND thị xã Hồng Lĩnh	
4	Mở rộng đường từ nhà ông Văn đến ông Quảng	0,24				0,24	TDP Thuận Hồng, Thuận Minh	2,40			2,40			Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND P.Đức Thuận	
5	Mở rộng Đường Từ Ba Hạnh đến ông Đính	0,02				0,02	Ngọc Sơn, P. Đức Thuận	0,20			0,20			Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND P.Đức Thuận	
6	Mở rộng đường Thuận Tiến	0,11	0,03			0,08	Ngọc Sơn, P. Đức Thuận	0,20			0,20			Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND P.Đức Thuận	
7	Mở rộng đường từ ông Sơn đến ông Túy	0,02				0,02	Thuận Tiến, P. Đức Thuận	1,00			1,00			Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND P.Đức Thuận	
8	Mở rộng đường từ ông Sáng đến ông Dũng	0,02				0,02	Thuận Hồng, P. Đức Thuận	0,20			0,20			Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND P.Đức Thuận	
9	Mở rộng đường từ ông Sâm đến ông Tuyền	0,05				0,05	Thuận Tiến, P. Đức Thuận	0,50			0,50			Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND P.Đức Thuận	
III	Đất ở tại nông thôn	0,69				0,69		0,69				0,69			
1	Quy hoạch xen đầm đất ở Nương Tiên, thôn Phúc Thuận	0,69				0,69	Thôn Phúc Thuận, xã Thuận Lộc	0,69				0,69		Công văn số 1220/UBND ngày 18/12/2015 của UBND TX. Hồng Lĩnh	

PHỤ LỤC 1.3: TÔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA THỊ XÃ KỲ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất				Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RBD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS thị xã	NS (xã, phường)	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
2	Tổng số	10,47	0,41	6,85		3,21		4,45					4,45		
1	Đất công trình năng lượng	10,47	0,41	6,85		3,21		4,45					4,45		
1	Xây dựng Đường dây 500kV Vùng Áng-Quảng Trách, đoạn đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	10,27	0,41	6,85		3,01	Kỳ Trình, Kỳ Hưng, Kỳ Hoa	3,95					3,95	CV số 2442/CPMB-DB ngày 19/5/2017 của Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	
2	Chống quá tải tưới diện	0,20				0,20	các xã, phường: Kỳ Thịnh, Kỳ Trình, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Nam, Sông Trí	0,50					0,50	Quyết định số 1198/QĐ-PPCHT ngày 19/7/2016 của Tổng công ty	

PHỤ LỤC 1.4: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN NGHĨ XUÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 5/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
18	Tổng số	4,79	1,11	0,81		2,87		17,70				1,15	16,55		
I	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,70	0,70					1,00					1,00		
I	Bệnh viện Đa khoa Hồng Lam	0,70	0,70				Xã Xuân Lam	1,00					1,00	Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh	
II	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo	0,50				0,50		0,50				0,50			
I	Xây dựng Trường Mầm non	0,50				0,50	Xã Xuân Đan	0,50				0,50		Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về việc cho phép khảo sát, lập quy hoạch.	
III	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	0,21		0,21				0,10				0,10			
1	Xây dựng sân thể thao thôn Bắc Mối	0,07		0,07			Xã Cương Gián	0,03				0,03			
2	Xây dựng sân thể thao thôn Song Hải	0,07		0,07			Xã Cương Gián	0,03				0,03			
3	Xây dựng sân thể thao thôn Tấn Thượng	0,07		0,07			Xã Cương Gián	0,04				0,04			
IV	Đất truyền dẫn năng lượng	1,08	0,01			1,07		1,55					1,55		
	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Nghi Xuân, trong đó:	1,05				1,05	huyện Nghi Xuân	1,05					1,05		
	Đường dây đoạn qua xã Xuân Lan	0,15				0,15	xã Xuân Lam huyện Nghi Xuân	0,15					0,15		
1	Đường dây đoạn qua xã Xuân Hồng	0,05				0,05	xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân	0,05					0,05	Quyết định số 4395/QĐ-EVN NPC ngày 23/12/2016 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
	Đường dây đoạn qua thị trấn Xuân An	0,15				0,15	thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân	0,15					0,15		
	Trạm Biến áp 110kV tại thị trấn Xuân An	0,70				0,70	thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân	0,70					0,70		
2	Chống quá tải lưới điện	0,03	0,01			0,02	các xã, thị trấn: Xuân Thành, Cương Gián, Xuân An	0,50					0,50	Quyết định số 655/QĐ-PCHT ngày 28/02/2017 của Công ty điện lực Hà Tĩnh	

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
V	Đất giao thông	1,20				1,20		14,00					14,00		
I	Xây dựng đường giao thông và bãi đậu xe đến Cui	1,20				1,20	Xã Xuân Hồng	14,00					14,00	Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của UBND huyện Nghi Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư XD công trình đường giao thông nông thôn thôn 1 (Tuyên di vào Di tích lịch sử Quốc gia đền chợ Cui).	
VI	Đất sinh hoạt cộng đồng	1,10	0,40	0,60		0,10		0,55				0,55			
I	Xây dựng nhà văn hóa thôn	0,10		0,10			Xã Xuân Hải	0,10				0,10		Công văn số 2852/UBND-NL3 ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích rừng phòng hộ xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân.	
2	Xây dựng nhà văn hóa thôn Song Hải	0,08		0,08			Xã Cương Gián	0,03				0,03			
3	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Thương	0,08		0,08			Xã Cương Gián	0,03				0,03			
4	Xây dựng nhà văn hóa thôn Bắc Mới	0,08		0,08			Xã Cương Gián	0,03				0,03			
5	Xây dựng nhà văn hóa thôn Song Hồng	0,08		0,08			Xã Cương Gián	0,03				0,03			
6	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đông Tây	0,09		0,09			Xã Cương Gián	0,04				0,04			
7	Xây dựng nhà văn hóa thôn Ngọc Huệ	0,09		0,09			Xã Cương Gián	0,04				0,04			
8	Xây dựng nhà văn hóa và sân thể thao xóm Hội Phú	0,20	0,20				Xã Xuân Hội	0,10				0,10			
9	Xây dựng nhà văn hóa sân thể thao xóm Hội Quý	0,20	0,20				Xã Xuân Hội	0,10				0,10			
10	Xây dựng nhà văn hóa sân thể thao xóm Hội Thái	0,10				0,10	Xã Xuân Hội	0,05				0,05			

PHỤ LỤC 1.5: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN THẠCH HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ loại đất				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý (QB chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Chi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
53	Tổng	58,70	46,11			12,59		39,96	6,49	16,20	1,78	15,49			
I	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo	3,84	3,62			0,22		1,92							
1	Mở rộng trường Mầm Non	0,22				0,22	Thôn Trường Xuân, xã Thạch Đình	0,38				0,38		Văn bản số 553/SXD-KTQH4 ngày 05/4/2017 của Sở Xây dựng Hà Tĩnh	
2	Mở rộng trường Mầm Non	0,12	0,12				Xóm Sơn Vinh, xã Thạch Thanh	0,05				0,05		Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh	
3	Trường Trung cấp nghề	3,50	3,50				Thôn Ngọc Sơn, xã Thạch Ngọc	1,49				1,49		Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 9/12/2011 của UBND tỉnh	
II	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	2,33	1,30			1,03		0,98				0,98			
1	Sân thể thao	1,80	0,80			1,00	Xóm Sơn Vinh, xã Thạch Thanh	0,77				0,77		Văn bản số 1728/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đầu tư đối với các công trình, dự án do UBND các xã làm chủ đầu tư đảm bảo tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	
2	Mở rộng sân thể thao	0,03				0,03	Xóm Thanh Châu, xã Thạch Thanh	0,00				0,00			
3	Sân thể thao	0,50	0,50				Thôn Bắc Tiến, xã Thạch Ngọc	0,21				0,21			
III	Đất giao thông	4,40	2,40			2,00		3,78	3,18			0,60			
1	Mở rộng đường giao thông	0,90	0,80			0,10	Đường từ nhà thờ họ Trần đến đường Hầm Nghi	0,54				0,54			
2	Đường giao thông	0,06				0,06	Tổ 5, thị trấn Thạch Hà	0,01				0,01			
3	Đường giao thông	0,01				0,01	Tổ 9, thị trấn Thạch Hà	0,01				0,01			
4	Đường gom cụm công nghiệp	0,10				0,10	Thôn Thống Nhất, xã Phù Việt	0,04				0,04			

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Năng cấp, mở rộng quốc lộ 15B (đoạn ngã 3 Đồng Lộc - Quốc lộ 1A)	3,33	1,60			1,73	Xã Phú Việt, Việt Xuyên, Thạch Tiến	3,18	3,18					Văn bản số 1899/UBND-GT1 ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao thực hiện công tác bồi thường, GPMB Dự án nâng cấp mở rộng QL 15B, đoạn Ngã ba Đồng Lộc đến QL1A	
IV	Đất thủy lợi	8,00	7,78			0,22		3,31	3,31						
I	Hệ thống thủy lợi Ngân Trươi - Cầm Trang (giai đoạn II)	3,06	2,98			0,08	Việt Xuyên	1,27	1,27						
2	Hệ thống thủy lợi Ngân Trươi - Cầm Trang (giai đoạn II)	2,73	2,66			0,07	Thạch Ngọc	1,13	1,13					Quyết định số 1998/QĐ-BNN-XD ngày 23/5/2017 của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn	
3	Hệ thống thủy lợi Ngân Trươi - Cầm Trang (giai đoạn II)	2,21	2,14			0,07	Thạch Tiến	0,91	0,91						
V	Đất công trình năng lượng	0,01	0,01				Thôn Tân Thanh, Đồng Sơn, xã Thôn Tân Thanh, Đồng Sơn, xã Thạch Xuân	0,01				0,01			
I	Trạm biến áp	0,01	0,01					0,01				0,01			
VI	Đất ở nông thôn	23,89	17,66			6,23		23,45		16,20	1,78	5,47			
1	Đất ở nông thôn	0,20	0,08			0,12	Thôn Trung Sơn, xã Bắc Sơn	0,50				0,50		Văn bản số 1500/UBND-KT&HT ngày 27/6/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
2	Đất ở nông thôn	0,50	0,50				Thôn Kỳ Phong, xã Thạch Đài	0,21				0,21		Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
3	Đất ở nông thôn	3,00	3,00				Thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài	1,28			1,28			Văn bản số 1085/UBND-KT&HT ngày 05/5/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
4	Đất ở nông thôn	0,20	0,20				Thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài	0,09				0,09		Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
5	Đất ở nông thôn	0,60	0,60				Thôn Minh Đình, xã Thạch Hương	0,26				0,26		Văn bản số 819/UBND-KT&HT ngày 27/3/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
6	Đất ở nông thôn	1,40	1,40				Thôn Đông Hà 1, xã Thạch Long	0,60				0,60		Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
7	Đất ở nông thôn	1,00	1,00				Thôn Yên Nghĩa, xã Thạch Lưu	0,43				0,43		Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
8	Đất ở nông thôn	0,80	0,50			0,30	Thôn Trầm Dền, thôn Tân Hợp, xã Thạch Sơn	0,21				0,21		Văn bản số 1571/UBND-KT&HT ngày 04/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà	

(1)	(2)	(3)-(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)-(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
9	Đất ở nông thôn	0,55				0,55	Thôn Sơn Hà, xã Thạch Sơn	0,50				0,50		Văn bản số 1255/UBND-KT&HT ngày 25/5/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
10	Đất ở nông thôn	0,09	0,09				Xóm Đông Tân, xã Thạch Tân	0,04				0,04		QH tổng mặt bằng sử dụng đất do UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 30/7/2014	
11	Đất ở nông thôn	0,17	0,17				Xóm 17, xã Thạch Tân	0,07				0,07		QH tổng mặt bằng sử dụng đất do UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 30/7/2014	
12	Đất ở nông thôn	0,40	0,40				Thôn Yên Lạc, xã Thạch Thắng	0,17				0,17		Văn bản số 1564/UBND-KT&HT ngày 04/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
13	Đất ở nông thôn	0,60				0,60	Thôn Bắc Đình, xã Thạch Trị	0,26				0,26		Văn bản số 614/UBND-KT&HT ngày 28/02/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
14	Đất ở nông thôn	1,50	1,44			0,06	Thôn Vĩnh An, xã Thạch Vĩnh	0,67				0,67		Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
15	Đất ở nông thôn	0,95	0,95				Thôn Thanh Mỹ, xã Thạch Thanh	0,40				0,40			
16	Đất ở nông thôn	1,00	0,50			0,50	Xen dầm toàn xã Thạch Xuân	0,50				0,50		QH tổng mặt bằng sử dụng đất do UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 03/10/2011	
17	Đất ở nông thôn	0,70	0,70				Thôn Đồng Sơn, xã Thạch Xuân	0,30				0,30			
18	Đất ở nông thôn	0,12				0,12	Thôn Liên Quý, xã Thạch Hội	0,05				0,05			
19	Đất ở nông thôn	0,04				0,04	Thôn Liên Mỹ, xã Thạch Hội	0,00				0,00		Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
20	Đất ở nông thôn	0,04				0,04	Thôn Liên Yên, xã Thạch Hội	0,00				0,00			
21	Đất ở nông thôn	0,30	0,30				Thôn Liên Phó, xã Thạch Hội	0,13				0,13			
22	Đất ở nông thôn	0,20	0,20				Thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc	0,09				0,09			
23	Đất ở nông thôn	2,00	0,90			1,10	Thạch Tân	8,20		8,20				Văn bản số 177/PTQĐ-QLQĐ ngày 7/6/2017 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
24	Đất ở nông thôn	6,30	4,70			1,60	Thạch Dai	8,00		8,00					
25	Đất ở nông thôn	1,20				1,20	Thôn Yên Thương, xã Nam Hương	0,50			0,5			Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
26	Đất ở đô thị	0,03	0,03				Tổ 9, thị trấn Thạch Hà	0,01				0,01			

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
VII	Đất trụ sở cơ quan	0,30				0,30		0,02				0,02			
I	Mở rộng trụ sở UBND xã	0,30				0,30	Thôn Sơn Hà, xã Thạch Sơn	0,02				0,02		Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 04/5/2017 của UBND tỉnh	
VIII	Đất cơ sở tôn giáo	0,65	0,50			0,15		0,60				0,60			
I	Nhà thờ giáo họ Nhân Hòa	0,50	0,50				Thôn Nhân Hòa, xã Thạch Tân	0,30				0,30		Văn bản số 998/UBND-XD ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh	
2	Mở rộng nhà thờ giáo họ Tiên Thủy	0,15				0,15	Thôn Sông Hải, xã Thạch Sơn	0,30				0,30		Văn bản số 3300/STNMT-DKTK ngày 21/1/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường	
IX	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	12,13	11,84			0,29		5,04				5,04			
I	Mở rộng nghĩa trang	1,13	0,84			0,29	Xóm Tiên Bộ, xã Thạch Tân	0,36				0,36		Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
2	Nghĩa trang	4,00	4,00				Vùng Biển Lội, Thôn Hòa Bình, xã Thạch Thảng Vùng Cơn Kậy, Cồn Sỏi, Thôn Cao Thắng, xã Thạch Thắng	1,70				1,70		Văn bản số 1728/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đầu tư đối với các công trình, dự án do UBND các xã làm chủ đầu tư đảm bảo tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	
F	Đất sinh hoạt cộng đồng	1,85	0,85			1,00		0,79				0,79			
I	Nhà văn hóa thôn	0,10	0,10				Thôn Trí Lễ, xã Thạch Kênh	0,04				0,04			
2	Nhà văn hóa thôn	0,30	0,30				Thôn Trung Phú, xã Thạch Thảng	0,13				0,13			
3	Nhà văn hóa thôn	0,25	0,25				Thôn Yên Lạc, xã Thạch Thảng	0,11				0,11			
4	Nhà văn hóa thôn	0,20	0,20				Thôn Vĩnh An, xã Thạch Vĩnh	0,09				0,09			
5	Nhà văn hóa thôn	1,00				1,00	Thôn Đông Sơn, xã Thạch Xuân	0,43				0,43			
XI	Đất cơ sở tín ngưỡng	1,30	0,15			1,15		0,06				0,06			
I	Mở rộng Miếu Mây	1,30	0,15			1,15	Thôn Vĩnh Trung, xã Thạch Vĩnh	0,06				0,06		VB số 672/UBND ngày 8/3/2017 của UBND huyện Thạch Hà	

PHỤ LỤC 1.6: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THỦ HỘI ĐẤT (BỘ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN CẨM XUYỀN

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi(ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn, xóm, xã....)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
27	Tổng số	12,68	7,65			5,03		15,12				12,29	2,84		
I	Đất cơ sở giáo dục đào tạo	0,04	0,04					0,05				0,05			
1	Trường Mầm non Cụm 2	0,04	0,04				Thôn Hưng Nam, Cẩm Hưng	0,05				0,05			QĐ số 1057/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh
II	Đất giao thông	0,30	0,30					0,36				0,36			Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh
1	Đường tư công trường Đại học Hà Tĩnh đến đường nối QL 1A đi mỏ sắt Thạch Khê	0,30	0,30				Thôn Đông Vinh, xã Cẩm Vinh	0,36				0,36			
III	Đất công trình năng lượng	2,38	0,84			1,54		2,84					2,84		
1	Chống quá tải lưới điện	1,14	0,13			1,01	Xã Cẩm Minh, xã Cẩm Sơn, xã Cẩm Hòa, xã Cẩm Bình Xã Cẩm Trung, xã Cẩm Dương, xã Cẩm Lộc, xã Cẩm Quan	1,36					1,36		QĐ số 750/QĐ-PCHT ngày 10/3/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh
2	Chống quá tải lưới điện	0,14	0,10			0,04		0,17					0,17		QĐ số 652/QĐ-PCHT ngày 28/2/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh
3	Xây dựng lưới điện trung hạ áp nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	1,10	0,61			0,49	Xã Cẩm Quan, Cẩm Thắng, Cẩm Phúc, Cẩm Nam, Cẩm Dương, TT Thiên Cẩm, Thiên Cẩm	1,31					1,31		QĐ số 2139/QĐ-EVN NPC ngày 20/9/2013 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc
IV	Đất ở nông thôn	7,86	4,87			2,99		9,38				9,38			
1	Quy hoạch dân cư	0,21				0,21	Thôn Đông Trung, xã Cẩm Bình	0,25				0,25			QĐ số 7918/QĐ - UBND ngày 01/10/2015 của UBND huyện Cẩm Xuyền
2	Quy hoạch dân cư Phát Lát	0,45	0,45				Thôn 2, xã Cẩm Trung	0,54				0,54			QĐ số 487/QĐ - UBND ngày 21/02/2017 của UBND huyện
3	Quy hoạch dân cư	0,09				0,09	Thôn 6, xã Cẩm Trung	0,11				0,11			QĐ số 487/QĐ - UBND ngày 21/02/2017 của UBND huyện

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Quy hoạch dân cư	0,20	0,20				Thôn Hưng Trung, xã Cẩm Hưng	0,24				0,24		Số 2273/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND huyện	
7	Quy hoạch dân cư	0,30	0,10			0,20	Thôn Hưng Mỹ, xã Cẩm Thành	0,36				0,36		Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND huyện	
8	Quy hoạch dân cư	0,45	0,45				Thôn Đông Trung, thôn Trường Xuân, xã Cẩm Thịnh	0,54				0,54		Số 292/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt QH phân lô chi tiết	
9	Quy hoạch dân cư	0,25	0,25				Thôn Nguyễn Đồi, xã Cẩm Hà	0,30				0,30		QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
10	Quy hoạch dân cư	0,08	0,08				Thôn Trung Thắng, xã Cẩm Hà	0,10				0,10		QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
11	Quy hoạch dân cư	0,06	0,06				Thôn Thành Xuân, xã Cẩm Hà	0,07				0,07		QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
12	Quy hoạch dân cư	0,20	0,20				Thôn Nam Xuân, xã Cẩm Hà	0,24				0,24		QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
13	Quy hoạch dân cư	0,15				0,15	Thôn 1, xã Cẩm Quan	0,18				0,18		QĐ số 1130/QĐ-UBND ngày 16/4/2009 của UBND huyện	
14	Quy hoạch dân cư	0,20	0,20				Thôn 4, xã Cẩm Quan	0,24				0,24		QĐ số 12204/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 và QĐ số 2103/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện	
15	Quy hoạch dân cư	0,06				0,06	Thôn Na Trung, xã Cẩm Thạch	0,07				0,07		QĐ số 9107/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện	
16	Quy hoạch dân cư	1,28	0,98			0,30	Thôn Mỹ Thành, xã Cẩm Thạch	1,53				1,53		QĐ số 9107/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện	
17	Quy hoạch dân cư	0,80	0,74			0,06	Thôn Đại Tăng, xã Cẩm Thạch	0,95				0,95		QĐ số 9107/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện	
18	Quy hoạch dân cư	0,48				0,48	Thôn Yên Mỹ, xã Cẩm Yên	0,57				0,57		QĐ số 1746/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND huyện	
19	Quy hoạch dân cư	1,18	0,60			0,58	Thôn Minh Lạc, xã Cẩm Yên	1,41				1,41		QĐ số 1746/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND huyện	
20	Quy hoạch dân cư	0,86				0,86	Thôn Yên Quý, xã Cẩm Yên	1,03				1,03		QĐ số 1746/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND huyện	
21	Quy hoạch dân cư	0,56	0,56				Thôn 1, xã Cẩm Phúc	0,67				0,67		QĐ số 1748/QĐ-UBND ngày 05/05/2017 của UBND huyện	
V	Đất ở tại đô thị	1,80	1,30			0,50		2,15				2,15			
I	Quy hoạch dân cư Trọt Nước	0,30	0,30				TDP Trần Phú, TDP Tiên Sản TT Thiên Cẩm	0,36				0,36		QĐ số 4759/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND huyện	
2	Quy hoạch dân cư	1,50	1,00			0,50	TDP 6, TT Cẩm Xuyên	1,79				1,79		QĐ số 2773/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của UBND huyện	
VI	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,30	0,30					0,36				0,36			
1	QH nhà văn hóa	0,30	0,30				Thôn 11, xã Cẩm Quan	0,36				0,36			

PHỤ LỤC 1.7: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN HUƠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn..., xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
29	Tổng số	9,86	3,05			6,81		8,66			0,32	7,34	0,50		
I	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	0,90	0,75			0,15		0,86				0,86			
1	MR sân vận động trung tâm xã (thôn Hồng Hà)	0,90	0,75			0,15	Sơn Hà	0,86				0,86			
II	Đất giao thông	0,18	0,07			0,11		0,14				0,11			
1	MR đường giao thông nội đồng (thôn Tây Hà)	0,12	0,04			0,08	Sơn Hà	0,11				0,11			
2	MR đường giao thông trục xã	0,06	0,03			0,03	Sơn Hà	0,03			0,03				
III	Đất công trình năng lượng	0,18	0,12			0,06		0,50					0,50		
1	Cải tạo, nâng cấp lưới điện	0,02	0,02				Sơn Hà	0,02					0,02		
3	Xây dựng các mạch vòng và nâng cấp, cải tạo lưới điện huyện Hương Sơn	0,13	0,09			0,04	Các xã: Sơn Bang, Sơn Diệm, Sơn Giang, Sơn Lâm, Sơn Châu, Sơn Ninh, Sơn Bình, Sơn Tân, Sơn Long, Sơn An, Sơn Tiến, Sơn Hà, Sơn Hàm, Sơn Hòa, Sơn Thịnh, Sơn Trung, Sơn Trà và thị trấn	0,30					0,30	Quyết định số 943/QĐ-EVN NPC ngày 14/4/2016 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
2	Chống quá tải lưới điện xã Sơn Lẽ, Sơn Kim, huyện Hương Sơn, trong đó:	0,03	0,01			0,02	xã Sơn Lẽ, xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn	0,18					0,18	Quyết định số 4326/QĐ-EVN NPC ngày 20/12/2016 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
	xã Sơn Lẽ	0,01	0,01					0,06					0,06		
	xã Sơn Kim 2	0,02				0,02		0,12					0,12		
IV	Đất ở tại nông thôn	6,50	0,93			5,57		5,57				5,57			

(1)	(2)	(3)-(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	QH đất ở đồng Khe Giáp Cẩm (thôn 5)	0,40	0,40				Sơn Bình	0,38				0,38		Văn bản số 498/UBND-TNMT ngày 20/7/2017 của UBND huyện Hương Sơn về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở (bổ sung) năm 2017	
2	QH đất ở thôn Nam Đoài	0,23	0,03			0,20	Sơn Châu	0,05				0,05			
3	QH đất ở thôn Tây Hà	0,70	0,30			0,40	Sơn Hà	0,29				0,29			
4	QH đất ở thôn Bình Hòa (NVH cũ)	0,23				0,23	Sơn Hòa	0,19				0,19			
5	QH đất ở thôn Lâm Phúc	2,10				2,10	Sơn Lâm	2,01				2,01			
6	QH đất ở thôn 1	0,08				0,08	Sơn Lĩnh	0,08				0,08			
7	QH đất ở thôn 3	0,08				0,08	Sơn Lĩnh	0,08				0,08			
8	QH đất ở thôn 5	0,40				0,40	Sơn Lĩnh	0,42				0,42			
9	QH đất ở thôn Thuận Mỹ	0,20	0,20				Sơn Mỹ	0,19				0,19			
10	QH đất ở xã Cồn Nậy, thôn Công Đăng	1,27				1,27	Sơn Phú	1,21				1,21			
11	QH đất ở xã Nhà Gân, thôn Hồng Kỳ	0,15				0,15	Sơn Phú	0,14				0,14			
12	QH đất ở xen dăm (thôn Tiên Sơn, Vong Sơn, Hồ Trung, Hồng Kỳ, Công Đăng)	0,20				0,20	Sơn Phú	0,19				0,19			
13	QH đất ở thôn Sơn Lâm	0,20				0,20	Sơn Phúc	0,19				0,19			
14	QH đất ở thôn 3, 10	0,26				0,26	Sơn Trường	0,15				0,15			
V	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	1,20	0,70			0,50		0,72				0,72			
1	M/R đất nghĩa trang thôn Hồng Hà	0,70	0,70				Sơn Hà	0,67				0,67			
2	M/R đất nghĩa trang thôn Lâm Giang	0,50				0,50	Sơn Lâm	0,05				0,05			
VI	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,60	0,33			0,27		0,58				0,58			
1	QH nhà văn hóa thôn Lai Thịnh	0,20	0,20				Sơn Bằng	0,19				0,19			
2	M/R nhà văn hóa thôn Tây Hà	0,07	0,07				Sơn Hà	0,07				0,07			
3	QH nhà văn hóa thôn Trung Mỹ	0,06	0,06				Sơn Hòa	0,06				0,06			
4	QH nhà văn hóa thôn Bình Hòa	0,10				0,10	Sơn Hòa	0,10				0,10			
5	QH nhà văn hóa thôn 5	0,12				0,12	Sơn Trường	0,11				0,11			
6	M/R nhà văn hóa thôn 1	0,05				0,05	Sơn Trường	0,05				0,05			
VII	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	0,30	0,15			0,15		0,29				0,29			
1	QH khu vui chơi giải trí (thôn Hồng Kỳ)	0,30	0,15			0,15	Sơn Phú	0,29			0,29				

PHỤ LỤC 1.8: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN ĐỨC THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất				Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
59	Tổng số	74,65	53,77			20,88		40,78	13,60	1,71	4,98	9,05	11,44		
I	Đất cụm công nghiệp	8,23	8,23					11,40					11,40		
1	Cụm Công nghiệp Thái Yên	8,23	8,23				Xã Thái Yên	11,40					11,40	Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 19/9/2016	
II	Đất xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo	1,13	1,10			0,03		0,48			0,32	0,16			
1	Trường Mầm Non	0,60	0,60				Xã Trung Lễ	0,26			0,17	0,09		Căn cứ QĐ 3691/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường Mầm non xã Trung Lễ	
2	Mở rộng trường Mầm Non	0,15	0,15				Xã Tùng Ảnh	0,06			0,04	0,02		QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép khảo sát, lập QH mở rộng trường mầm non xã Tùng Ảnh	
3	Mở rộng trường THCS Hoàng Xuân Hãn	0,35	0,35				Xã Tùng Ảnh	0,15			0,10	0,05			
4	Mở rộng trường Mầm Non	0,03				0,03	Xã Đức Nhân	0,01			0,01				
III	Đất cơ sở thể dục, thể thao	3,73	2,93			0,80		1,63			0,61	1,02			
1	QH sản vận động thôn Thịnh Cường	0,20	0,20				Xã Đức Long	0,09			0,03	0,06			
2	QH sản vận động thôn Cầu Đồi	0,20	0,20				Xã Đức Long	0,09			0,03	0,06			
3	QH sản vận động thôn Phương Thành	0,20	0,20				Xã Đức Long	0,09			0,03	0,06		Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
4	Sân vận động trung tâm xã	1,50	1,50				Xã Đức Nhân	0,64			0,24	0,40			
5	QH sản vận động trung tâm xã	0,80				0,80	Xã Đức Lạc	0,36			0,14	0,22			

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
6	Diện tích giải trí TDTT	0,58	0,58				Xã Đức Lâm	0,25			0,10	0,15		Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
7	QH mở rộng sản xuất thương mại	0,25	0,25				Xã Đức Lâm	0,11			0,04	0,07			
IV	Đất giao thông	10,40	3,30			7,10		4,44			2,95	1,49			
1	QH mở rộng tuyến đường HL19 từ Đường HL 13 đến đường 70	1,60	1,20			0,40	Xã Đức An	0,68			0,68			Văn bản số 522/HĐND ngày 30/10/2015 của HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH về việc thống nhất quyết định chủ trương đầu tư một số dự án giao thông trên địa bàn huyện Đức Thọ và Hương Khê	
2	Mở rộng đường Nương Mậu - Thôn Tân Thành	0,30	0,30				Xã Tân Hương	0,13				0,13			
3	Đường GTNT-GTND	1,80	1,80				Xã Đức Lâm	0,77			0,27	0,50			
4	Mở rộng đường GTNT tại 4 thôn Phương Thành, Lộc Phúc, Trĩnh Cường và Đông Vĩnh	0,70				0,70	Xã Đức Long	0,30				0,30		Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
5	Đường giao thông nông thôn	6,00				6,00	Xã Đức Thanh	2,56			2,00	0,56			
V	Đất thủy lợi	32,30	30,07			2,23		15,01	13,60	1,41					
1	Dự án hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi (giai đoạn II)	17,00	16,67			0,33	Các xã: Đức Long, Đức Lập, Đức An, Đức Dũng	13,60	13,60					Quyết định 1998/QĐ/UBND-XĐ ngày 23/5/2017 của Bộ NN và PTNT	
2	Mở rộng, nạo vét hệ thống kênh trục sông ngòi	15,30	13,40			1,90	Các xã: Trung Lễ, Đức Thủy, D Lâm, Bui Xã, Đức Thanh	1,41		1,41					
VI	Đất công trình năng lượng	0,54	0,51			0,03		0,04				0,04			
1	Dự án đường điện 110kv	0,32	0,32				Các xã: Đức Thịnh, Thái yên, Đức Thanh, Đức Thủy	0,03				0,03		QĐ số 1577/QĐ-BCT ngày 04/5/2017 của Bộ Công thương	
2	Dự án chống quá tải điện	0,22	0,19			0,03	Thái Yên, Đức Đông, L Minh, D Yên, T Trăn, D Quang, D Lập, Tr Sơn, D Nhân, Y Hồ, B Xã, D Lang	0,01				0,01		QĐ số 656/QĐ-PCHT ngày 28/02/2017 và số 751/QĐ-PCHT ngày 10/3/2017 của Công ty điện lực Hà Tĩnh	
VII	Đất ở	6,52	3,83			2,69		2,78			2,78				
1	Quy hoạch đất ở dân cư vùng	0,80	0,80				Thị trấn	0,34				0,34			
2	Quy hoạch đất ở dân cư	0,25				0,25	Thị trấn	0,11				0,11			

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Quy hoạch đất ở dân phố 7	0,04				0,04	Thị Trấn	0,02				0,02		Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
4	Quy hoạch đất ở nhà văn hóa thôn 3 cũ	0,02				0,02	Xã Đức Dũng	0,01				0,01			
5	Quy hoạch đất ở vùng Dăm Lè	0,80	0,80				Xã Trung Lễ	0,34				0,34			
6	QH đất ở Đồng Vinh	0,82	0,52			0,30	Xã Đức Long	0,35				0,35			
7	Đầu giá đất ở vùng Đội Ngon	0,30	0,30				Xã Tùng Ảnh	0,13				0,13			
8	QH đất ở dân giá tại xứ đồng Biền Than	0,08	0,08				Xã Đức Châu	0,03				0,03			
9	Đất ở thôn văn khang	0,07				0,07	Xã Đức Tùng	0,03				0,03			
10	QH đất ở xen dăm vùng ao ần thôn văn khang	0,10				0,10	Xã Đức Tùng	0,04				0,04			
11	QH đất ở	1,00	1,00				Xã Đức Lâm	0,43				0,43			
12	QH đất ở Trường Đồng	1,23				1,23	Xã Đức Thanh	0,52				0,52			
13	QH đất ở Cự Phú	0,03	0,03				Xã Yên Hồ	0,01				0,01			
14	Quy hoạch đất ở khu vực Thị Từ	0,40				0,40	Xã Đức Hòa	0,17				0,17			
15	Quy hoạch đất ở thôn Thượng Lĩnh	0,04				0,04	Xã Đức Hòa	0,02				0,02			
16	Quy hoạch đất ở kho muối cũ thôn Đông xã	0,15				0,15	Xã Đức Hòa	0,06				0,06			
17	Quy hoạch đất ở trại trấn	0,06				0,06	Xã Đức Hòa	0,03				0,03			
18	QH đất ở Đồng Ao, Đồng Vinh	0,03				0,03	Xã Đức Đồng	0,01				0,01			
19	QH đất ở Lanh Cù	0,30	0,30				Xã Đức Long	0,13				0,13			
VIII	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	0,18				0,18		0,08			0,05	0,03			
1	Mở rộng UBND xã	0,18				0,18	Xã Liên Minh	0,08			0,05	0,03			
IX	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	7,14	2,25			4,89		3,02				3,02			
1	QH mở rộng nghĩa trang Phương Thành	2,00				2,00	xã Đức Long	0,85				0,85			Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017
2	QH mở rộng đất nghĩa trang nhà mống	1,20	1,20				Xã Đức Tùng	0,51				0,51			QĐ số 652/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND huyện v/v phê duyệt QH chi tiết Nghĩa trang
3	Mở rộng nghĩa trang Mụ bạc	0,45	0,45				Xã Đức Lâm	0,19				0,19			QĐ số 3156/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND huyện v/v khảo sát mở rộng
4	Mở rộng nghĩa trang Cửa Hàn	0,79				0,79	Xã Đức Quang	0,32				0,32			

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Mở rộng nghĩa trang Nhà thờ	0,60	0,60				Xã Đức Lâm	0,26				0,26		QĐ số 651/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND huyện v/v phê duyệt QH chỉ tiết Nghĩa trang	
6	QH nghĩa trang Ru Yên Cường	2,10				2,10	Xã Đức Lạc	0,89				0,89		Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
X	Đất sinh hoạt cộng đồng	2,28	0,85			1,43		0,96			0,41	0,55			
1	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Đại Tiến	0,20	0,20				Xã Đức Dũng	0,09			0,03	0,06			
2	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Tân Mỹ	0,06				0,06	Xã Đức Lập	0,12			0,10	0,02			
3	QH khu vui chơi cho người già và trẻ em	0,20	0,20				Xã Đức Long	0,09			0,03	0,06			
4	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Phú Quý	0,45	0,45				Xã Đức Nhân	0,07			0,06	0,01			
5	Nhà văn hóa thôn Yên Cường	0,25				0,25	Xã Đức Lạc	0,11			0,04	0,07			
6	Nhà văn hóa thôn Yên Thắng	0,30				0,30	Xã Đức Lạc	0,13			0,04	0,09			
7	Nhà văn hóa thôn Thương Tiến	0,26				0,26	Xã Đức Lạc	0,11			0,03	0,08			
8	Nhà văn hóa thôn Đồng Lạc	0,15				0,15	Xã Đức Lạc	0,06			0,02	0,04			
9	Nhà văn hóa thôn Thị Hòa	0,09				0,09	Xã Đức Lạc	0,04			0,01	0,03			
10	Nhà văn hóa thôn Hòa Thái	0,32				0,32	Xã Đức Lạc	0,14			0,05	0,09			
XI	Đất cơ sở tôn giáo	2,20	0,70			1,50		0,94		0,30	0,64				
1	QH khôi phục chùa Bạch Lộc và đền thờ Thanh Mẫu	1,50				1,50	Xã Đức Long	0,64			0,64				
2	Mở rộng Chùa Đà	0,70	0,70				Xã Tùng Ảnh	0,30		0,30					

Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017

PHỤ LỤC 1.9: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017

CỦA HUYỆN CAN LỘC

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất				Địa điểm	Khả năng kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất Khác			NS TƯ	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Tổng số	60,81	32,17			28,64		49,03	48,00				1,03		
I	Đất thủy lợi	60,00	31,36			28,64		48,00	48,00						
1	Hệ thống thủy lợi Ngân trươi - Cầm Trạng đoạn từ K12+376 ÷ K31+131	60,00	31,36			28,64	Các xã Thường Nga, Phú Lộc, Gia Hạnh, Vĩnh Lộc, Thượng Lộc, Trung Lộc, Đông Lộc, Xuân Lộc, Mỹ Lộc, Sơn Lộc	48,00	48,00					QĐ 1998/QĐ-BNN-XD ngày 23/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án Hệ thống thủy lợi Ngân trươi - Cầm Trạng (giai đoạn 2)	
II	Đất công trình năng lượng	0,13	0,13					0,17					0,17		
1	Chống quá tải lưới điện huyện Can Lộc	0,08	0,08				Các xã Yên lộc, Trương Lộc, Tùng Lộc, Vương Lộc, Thanh Lộc, TT Nghèn	0,10					0,10	QĐ 2139/QĐ-EVN NPC ngày 20/9/2013 của công ty điện lực Hà Tĩnh	
2	Đường dây và trạm biến áp 110kv Hồng Lĩnh	0,05	0,05				Xã Kim Lộc	0,07					0,07	Công văn số 1365/BDALD-QLCT ngày 12/5/2017 V/v đăng ký quỹ đất để xây dựng dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kv Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh của Tổng công ty điện lực miền Bắc	
III	Đất chợ	0,68	0,68					0,86					0,86		
1	Quy hoạch chợ	0,68	0,68				Đồng Nhà Tre, Xóm Nam Mỹ, Xã Đông Lộc	0,86					0,86	QĐ 3279/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án xây dựng chợ Huyện của Công ty 168 tại xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc	

PHỤ LỤC 1.10: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất				Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện					Cơ sở pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TƯ	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)+(12)+(13)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
5	Tổng số	4,90	4,54	-	-	0,36	-	3,46	-	-	2,00	1,46	-		
I	Đất giao thông	2,50	2,50					2,00			2,00				
I	Đường giao thông trong trung tâm hành chính huyện	2,50	2,50				Thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Đông	2,00			2,00			Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện Kỳ Anh	
II	Đất công trình năng lượng	0,05	0,02			0,03									
I	Chống quả tải tưới diện	0,05	0,02			0,03	các xã: Kỳ Tây, Kỳ Tân, Kỳ Khang, Kỳ Phong	0,50				0,50		Quyết định số 716/QĐ-PCHT ngày 03/3/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
III	Đất ở tại nông thôn	2,35	2,02			0,33		1,46				1,46			
1	QH dân cư vùng Đồng Lươn, thôn Trung Hải	0,20				0,20	Thôn Trung Hải, xã Kỳ Hải	0,20				0,20		Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND huyện Kỳ Anh	
2	Quy hoạch dân cư vùng Cồn Chơ	0,47	0,34			0,13	Thôn Tân Thọ, xã Kỳ Thọ	0,26				0,26		Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND huyện Kỳ Anh	
3	Quy hoạch dân cư vùng Bàu	1,68	1,68				Thôn Xuân Tiến, xã Kỳ Xuân	1,00				1,00		Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện Kỳ Anh	

PHỤ LỤC 1.11: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUỖN HƯỞNG KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn, xã...)	Khái toán kinh phí thực hiện bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+...+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
6	Tổng số	3,30				3,30		2,33				1,16	1,17		
I	Đất cơ sở giáo dục, đào tạo	1,75				1,75		1,16				1,16			
1	Mở rộng trường MN Hương Liên	0,13				0,13	Hương Liên	0,15				0,15		Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trường mầm non	
2	Mở rộng trường MN Hà Linh	0,31				0,31	Hà Linh	0,07				0,07		Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trường mầm non	
3	Mở rộng trường MN Phú Gia	0,11				0,11	Phú Gia	0,09				0,09		Quyết định số 4164/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND huyện Hương Khê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng trường mầm non	
5	Mở rộng trường MN Gia Phố	1,20				1,20	Gia Phố	0,85				0,85			
II	Đất công trình năng lượng	1,55				1,55		1,17					1,17		
1	Công trình xây dựng chống lũ tại mùa nắng nóng năm 2017	0,25				0,25	Hòa Hải	0,13					0,13	Quyết định số 4326/QĐ-EVN NPC ngày 20/12/2016 và QĐ số 184/Đ-EVN NPC ngày 24/01/2017 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc giao bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017	
		0,20				0,20	Hương Xuân	0,11					0,11		
		0,15				0,15	Hương Lâm	0,07					0,07		
		0,18				0,18	Hương Vĩnh	0,09					0,09		
		0,15				0,15	Hương Trạch	0,08					0,08		
		0,20				0,20	Phúc Trạch	0,12					0,12		
		0,12				0,12	Hương Long	0,07					0,07		
		0,10				0,10	Thị Trấn	0,20					0,20		
2	Công trình xây dựng xuất tuyến 22kv, 35kv trạm biến áp 110kv Hương Khê	0,20				0,20	Phú Phong	0,30					0,30	Quyết định số 2125/QĐ-EVN NPC ngày 18/7/2016 của Tổng công ty Điện lực Miền Bắc về việc giao bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 cho công ty Điện lực Hà Tĩnh.	

PHỤ LỤC 1.12: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỒ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN VŨ QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất				Địa điểm	Khả năng kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)		(8)=(10)+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
4	Tổng số	0,43	0,10			0,33		0,40	0,20			0,10	0,10		
I	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,10				0,10		0,05				0,05			
I	Mở rộng trạm y tế xã	0,10				0,10	Thôn 2, xã Đức Bồng	0,05				0,05		Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND xã Đức Bồng	
II	Đất bãi thải, xử lý chất thải	0,21	0,10			0,11		0,20	0,20						
I	Bãi thải vật liệu thuộc dự án kênh chính thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang	0,21	0,10			0,11	TPD6, TTVQ	0,20	0,20					Văn bản số 1317/UBND-NL1 ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phạm vi GPMB Dự án Hệ thống thủy lợi Ngân Trươi Cẩm Trang	
III	Đất công trình năng lượng	0,01				0,01		0,10				0,10			
I	Chống quá tải lưới điện	0,01				0,01	các xã, thị trấn: Vũ Quang, Đức Bồng	0,10					0,10	Quyết định số 658/QĐ-PCHT ngày 28/02/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
IV	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,11				0,11		0,05				0,05			
I	Trạm kiểm lâm địa bàn Chợ Bồng	0,11				0,11	Thôn Mỹ Ngọc, xã Đức Lĩnh	0,05				0,05		Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh	

PHỤ LỤC 1.13: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT (BỘ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN LỘC HẢ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn, xã)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Cơ sở pháp lý	Chú chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
18	Tổng số	21,86	15,37			6,49		22,47	13,35		1,59	7,48	0,05		
I	Đất thể dục thể thao	1,30	1,30					1,55				1,55			
1	QH sân thể thao xã	1,30	1,30				Xã An Lộc	1,55				1,55			
II	Đất giao thông	16,47	11,26			5,21		16,49	13,35		1,59	1,55			
1	Hệ thống đường giao thông nông thôn kết hợp kênh mương	1,30	1,30				Xã Mai Phụ	1,55				1,55		QĐ số 3889/QĐ - UBND ngày 8/10/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	Đường giao thông nội vùng Khu TTHC huyện Lộc Hà	1,20	1,20				Xã Thạch Bằng	1,59		1,59				Văn bản số 75/HĐND ngày 25/9/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
3	Dự án đường ven biển tỉnh Hà Tĩnh	13,97	8,76			5,21	Xã Thịnh Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Thạch Bằng, Thạch Châu, Mai Phụ, Hộ Độ	13,35	13,35					Văn bản số 51/HĐND ngày 27/02/2017 của HĐND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng.	
III	Đất công trình năng lượng	0,03	0,03					0,05					0,05		
1	Chống quá tải lưới điện	0,03	0,03				các xã: Ích Hậu, Mai Phụ, Thạch Mỹ, Thạch Kim	0,05					0,05	Quyết định số 593/QĐ-PCHT ngày 22/02/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
IV	Đất ở nông thôn	4,06	2,78			1,28		4,38				4,38			
1	Đất ở nông thôn	0,38				0,38	Đồng Cổ Xoan, xã Bình Lộc	0,45				0,45		Văn bản số 1091/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Lộc Hà về việc thông nhất chủ trương cho khảo sát, lập quy hoạch phân lô chi tiết đất ở (bổ sung) năm 2017	

(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)+(12)+(13)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
2	Đất ở nông thôn	0,60	0,60				Thôn Lương Trung, xã Ich Hậu	0,72				0,72		QĐ số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
3	Đất ở nông thôn	0,35	0,35				Thôn Lương Trung, xã Ich Hậu	0,42				0,42		QĐ số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
4	Đất ở nông thôn	0,08	0,08				Đông Súc Sứ, xã Phù Lưu	0,10				0,10		QĐ số 2081/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
5	Đất ở nông thôn	0,17				0,17	Đường 22/12, xã Phù Lưu	0,20				0,20		Văn bản số 1091/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Lộc Hà về việc thống nhất chủ trương cho khảo sát, lập quy hoạch phân lô chi tiết đất ở (bổ sung) năm 2017	
6	Đất ở nông thôn từ vườn ở Phúc đến công đồng Ngọc	0,12				0,12	Thôn Phú Đông, xã Thạch Bằng	0,14				0,14		Văn bản số 1091/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Lộc Hà về việc thống nhất chủ trương cho khảo sát, lập quy hoạch phân lô chi tiết đất ở (bổ sung) năm 2017	
7	Đất ở nông thôn vùng Hà Luy trên	0,20				0,20	Thôn Phú Đông, xã Thạch Bằng	0,24				0,24		Văn bản số 1091/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Lộc Hà về việc thống nhất chủ trương cho khảo sát, lập quy hoạch phân lô chi tiết đất ở (bổ sung) năm 2017	
8	Đất ở nông thôn vùng hội quán	0,44	0,20			0,24	Thôn Phú Nghĩa, xã Thạch Bằng	0,24				0,24		Văn bản số 1297/UBND ngày 28/10/2015 về việc khảo sát, lập QH	
9	Đất ở nông thôn ở phía Nam đường 45m (đổi diện khu tại đình cư T. Phú Xuân)	0,60	0,50			0,10	Thôn Phú Xuân, xã Thạch Bằng	0,60				0,60		Văn bản số 1297/UBND ngày 28/10/2015 về việc khảo sát, lập QH	
10	Đất ở nông thôn ở dọc đường 22/12	0,10	0,05			0,05	Thôn Yên Bình, xã Thạch Bằng	0,06				0,06		QĐ số 2894/QĐ-UBND ngày 8/7/2015 của UBND huyện Lộc Hà	
11	Đất ở nông thôn	0,02				0,02	Chợ Cồn, xã Thạch Mỹ	0,02				0,02		Văn bản số 1091/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Lộc Hà về việc thống nhất chủ trương cho khảo sát, lập quy hoạch phân lô chi tiết đất ở (bổ sung) năm 2017	
12	Đất ở nông thôn	0,50	0,50				Thôn Hữu Ninh, xã Thạch Mỹ	0,60				0,60			
13	Đất ở nông thôn	0,50	0,50				Thôn Hòa Bình, xã Thịnh Lộc	0,60				0,60			

PHỤ LỤC 1.14: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT (BỘ SUNG) NĂM 2017

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH ĐÃ ĐƯỢC TT HĐND TỈNH CHẤP THUẬN TẠI CÁC VĂN BẢN:
SỐ 134/HĐND NGÀY 27/4/2017; SỐ 166/HĐND NGÀY 06/6/2017 VÀ SỐ 181/HĐND NGÀY 16/6/2017

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)				Địa điểm (Thôn, xã)	Khái toán kinh phí thực hiện Bồi thường, GPMB (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí thực hiện (tỷ đồng)					Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD	Đất khác			NS TW	NS tỉnh	NS cấp huyện	NS cấp xã	Doanh nghiệp		
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(10)+...+(14)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
3	Tổng số	13,43	3,22	0,65	0,00	9,56		18,13	0,00	0,00	0,00	0,00	18,13		
I	Văn bản số 134/HĐND ngày 27/4/2017 của TT HĐND tỉnh														
1	Chống quá tải lưới điện xã Sơn An và Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, trong đó:	0,65		0,65			xã Sơn Lễ, xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn	0,03					0,03	Quyết định số 1159/QĐ-EVN NPC ngày 07/5/2014 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
	xã Sơn Lễ	0,28		0,28				0,01					0,01		
	xã Sơn Trung	0,37		0,37				0,02					0,02		
II	Văn bản số 166/HĐND ngày 06/6/2017 của TT HĐND tỉnh														
1	Khu dân cư nông thôn mới	9,56				9,56	xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân	9,60					9,60	Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND huyện Nghi Xuân	
III	Văn bản số 181/HĐND ngày 16/6/2017 của TT HĐND tỉnh														
3	Trường phổ thông chất lượng cao có nhiều cấp học ALBERT EINSTEIN	3,22	3,22				Phường Thạch Linh	8,50					8,50	Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	

PHỤ LỤC 2: TÔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 5/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên huyện	Tổng công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Ghi chú
				LUA	RPH	RDD	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)+(7)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng	176	170,17	142,80	27,37	0,00	
1	Danh mục dự án (bổ sung) mới	173	161,84	139,58	22,26	0,00	
1	Thành phố Hà Tĩnh	17	17,68	17,68			Phụ lục 2.1
2	Thị xã Hồng Lĩnh	2	2,34	2,34			Phụ lục 2.2
3	Thị xã Kỳ Anh	2	9,26	2,41	6,85		Phụ lục 2.3
4	Nghi Xuân	4	1,01	0,91	0,10		Phụ lục 2.4
5	Thạch Hà	55	60,02	52,56	7,46		Phụ lục 2.5
6	Cẩm Xuyên	24	10,81	10,81			Phụ lục 2.6
7	Hương Sơn	8	1,29	1,29			Phụ lục 2.7
8	Đức Thọ	24	14,05	14,05			Phụ lục 2.8
9	Cán Lộc	5	3,53	3,53			Phụ lục 2.9
10	Kỳ Anh	8	14,91	14,21	0,70	0,00	Phụ lục 2.10
11	Hương Khê	1	0,27	0,27			Phụ lục 2.11
12	Vũ Quang	1	0,10	0,10			Phụ lục 2.12
13	Lộc Hà	22	26,57	19,42	7,15	0,00	Phụ lục 2.13
II	Danh mục dự án đã được TT HĐND tỉnh chấp thuận	3	8,33	3,22	5,11	0,00	Phụ lục 2.14

PHỤ LỤC 2.1: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPHI	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
17	Tổng: I+II+III+IV+V+VI	17,68	17,68	0,00	0,00			
I	Đất thương mại dịch vụ	3,03	3,03	0,00	0,00			
1	Công ty cổ phần Nguyễn Hưng	1,70	1,70			Tổ dân phố Đại Đồng - Phường Thạch Linh	QĐ số 929/QĐ-UBND ngày 07/4/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
2	Công ty Cổ phần và vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0,61	0,61			Tổ dân phố Đại Đồng - Phường Thạch Linh	QĐ số 573/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
3	Mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã thương mại dịch vụ chế biến nông sản Hạnh Cường	0,11	0,11			Xóm Mới, xã Thạch Bình	Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc cho phép khảo sát địa điểm mở rộng cơ sở sản xuất kinh doanh	
4	Công ty cổ phần Petrolimex Nghệ Tĩnh	0,11	0,11			Phường Đại Nài	Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận CTĐT	
5	Dự án Trung tâm nội thất VLXD, văn phòng làm việc và cho thuê của Công ty CP Bảo Toàn	0,13	0,13			phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Quyết định số 3568/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh về CTĐT	
6	Dự án Khu dịch vụ thương mại, khách sạn và Văn phòng cho thuê của Công ty CP Xây dựng 31-5	0,37	0,37			phường Hà Huy Tập thành phố Hà Tĩnh	Quyết định số 3956/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về CTĐT	
II	Đất phát triển hạ tầng	4,11	4,11	0,00	0,00			
II.1	Đất thể dục thể thao	0,5	0,5	0	0			
1	Mở rộng sân bóng trung tâm xã Thạch Hạ	0,5	0,5			Xã Thạch Hạ	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 24/8/2016 của UBND xã Thạch Hạ	
II.2	Đất giao thông	0,31	0,31	0,00	0,00			
1	Đường vào trung tâm 2 xã Thạch Trung - Thạch Hạ	0,31	0,31			Liên Phú, Bắc Phú- Xã Thạch Trung	QĐ số 867/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	

(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
II.3	Đất thủy lợi	1,0	1,0	0,0	0,0			
I	Mương thủy lợi SIRD P	1,0	1,0			Nam Phú, Trung phú, Đức Phú, xã Thạch Trung	Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 03/02/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
II.4	Đất chợ	2,30	2,30	0,00	0,00			
I	Chợ Bình Hương	2,3	2,3			Hồng Hà- Xã Thạch Trung	QĐ số 2809 ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh	
III	Đất ở tại nông thôn	4,9	4,9	0,0	0,0			
I	Hà tầng khu dân cư Tân Học- xã Thạch Hà (giai đoạn 2)	4,90	4,9			Xóm Tân Học- xã Thạch Hà	Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư ngân sách thành phố năm 2017	
IV	Đất ở tại đô thị	5,38	5,38	0,00	0,00			
I	Hà tầng khu dân cư phía Nam đường Nguyễn Du	2,00	2,00			Phường Thạch Quý	Công văn số 629/UBND-TNMT ngày 29/3/2016 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở năm 2016	
2	Hà tầng khu dân cư Khối phố Vĩnh Hòa- phường Thạch Linh	2,80	2,80			Khối phố Vĩnh Hòa- phường Thạch Linh	QĐ 2891/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư ngân sách thành phố năm 2017	
3	Quy hoạch xem dân cư ngụ ông Dương khối phố Tuy Hòa, phường Thạch Linh.	0,58	0,58			Tuy Hòa - Phường Thạch Linh	QĐ số 728/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND thành phố Hà Tĩnh về việc quy hoạch chi tiết xen dân cư ngụ ông Dương, khối phố Tuy Hòa, phường Thạch Linh, Thành phố Hà Tĩnh.	
V	Đất công trình năng lượng	0,01	0,01	0,00	0,00			
I	Chống quả tải lưới điện	0,01	0,01			các phường: Văn Yên, Tân Giang, Đại Nài	Công văn số 594/PCHT-QLĐT ngày 30/3/2017 kèm Quyết định số 597/QĐ-PCHT ngày 22/02/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
VI	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,25	0,25	0,00	0,00			
I	Nhà Văn hóa KP Tây Yên	0,15	0,15			KP Tây Yên - Phường Văn Yên		
2	Hội quán Tò dân phố 10	0,10	0,10			Phường Đại Nài	Quy hoạch được UBND thành phố phê duyệt ngày 15/5/2007	

PHỤ LỤC 2.2: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA THỊ XÃ HỒNG LĨNH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Tổng: I+II	2,34	2,34	0,00	0,00			
I	Đất thương mại - dịch vụ	2,04	2,04	0,00	0,00			
I	Dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Hồng Lĩnh	2,04	2,04			TDP 2, phường Đậu Liêu	QĐ số 1282/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về chấp thuận chủ trương đầu tư	
II	Đất giao thông	0,30	0,30	0,00	0,00			
1	Mở rộng đường Thuận Tiến	0,30	0,30			TDP, Thuận Tiến, phường Đức Thuận	Văn bản số 06/KH-UBND ngày 16/01/2017 của UBND phường Đức Thuận	

PHỤ LỤC 2.3: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỘ SÚNG) NĂM 2017
CỦA THỊ XÃ KỲ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Tổng: I+II+III	9,26	2,41	6,85	0,00			
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	2,00	2,00	0,00	0,00			
I	Nhà máy sản xuất phân bón Hoàng Sơn	2,00	2,00			Kỳ Trinh	QĐ 88/QĐ-KKT ngày 26/4/2017 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	
II	Đất công trình năng lượng	7,26	0,41	6,85	0,00			
1	Xây dựng Đường dây 500kV Vũng Áng-Quảng Trạch, đoạn đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	7,26	0,41	6,85		Kỳ Trinh, Kỳ Hưng, Kỳ Hoa	CV số 2442/CPMB-DB ngày 19/5/2017 của Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	

PHỤ LỤC 2.4: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN NGHĨ XUÂN

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SĐĐ (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3) = (4) + (5) + (6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Tổng: I+II+III+IV	1,01	0,91	0,10	0,00			
I	Đất thương mại, dịch vụ	0,20	0,20	0,00				
I	Cửa hàng xăng dầu (Cty CP xăng dầu dầu khí Vũng Áng)	0,20	0,20			TT Xuân An	QĐ số 3481/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận CTĐT	
II	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,70	0,70	0,00	0,00			
I	Bệnh viện Đa khoa Hồng Lam	0,70	0,70			Xã Xuân Lam	Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh	
III	Đất truyền dẫn năng lượng	0,01	0,01	0,00	0,00			
I	Chống quá tải lưới điện	0,01	0,01			các xã, thị trấn: Xuân Thành, Cương Gián, Xuân An	Quyết định số 655/QĐ-PCHT ngày 28/02/2017 của Công ty điện lực Hà Tĩnh	
IV	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,10	0,00	0,10				
I	Xây dựng nhà văn hóa thôn	0,10		0,10		Xã Xuân Hải	Công văn số 2852/UBND-NL3 ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh	

PHỤ LỤC 2.5: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SỬNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN THẠCH HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
55	Tổng	60,02	52,56	7,46	0,00			
I	Đất nuôi trồng thủy sản	3,00	0,00	3,00	0,00			
I	Dự án nuôi cá Bơn, cá Mú và tôm công nghệ cao	3,00		3,00		Thôn Đại Tiến, xã Thạch Trị	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 09/01/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Dự án nuôi cá bơn, cá mú và tôm công nghệ cao tại xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà	
II	Đất an ninh	0,20	0,20	0,00	0,00			
I	Trụ sở đồn công an Thạch Khê thuộc công an huyện Thạch Hà	0,20	0,20			Thôn Đồng Giang, xã Thạch Khê	QĐ số 1449/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh	
III	Đất thương mại dịch vụ	5,64	5,64	0,00	0,00			
I	Dự án cơ sở kinh doanh vật tư NN tổng hợp	0,30	0,30			Thôn Nam Thượng, xã Thạch Đại	Quyết định số 2772/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
2	Dự án Showroom trưng bày giới thiệu và bán các loại máy nông nghiệp, máy công trình của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp và Dịch vụ Huệ Minh	0,54	0,54			xã Thạch Long huyện Thạch Hà	Quyết định số 3955/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư	
3	Dự án hệ thống cửa hàng kinh doanh TMĐV tổng hợp	0,50	0,50			Thôn Bắc Văn, xã Thạch Văn	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 17/1/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
4	Dự án Văn phòng công ty và tổng kho Viết Hải	4,30	4,30			Xóm Bình Tiến, xóm Mỹ Triệu, xã Thạch Tân	Quyết định số 3513/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh	
IV	Đất y tế	0,13	0,13	0,00	0,00			
I	Mô rộng trạm y tế	0,13	0,13			Thôn Khang, xã Thạch Liên	Quyết định số 4627/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh	
V	Đất giao dịch	3,77	3,77	0,00	0,00			
I	Trường Trung cấp nghề	3,50	3,50			Thôn Ngọc Sơn, xã Thạch Ngọc	Quyết định số 3914/QĐ-UBND ngày 9/12/2011 của UBND tỉnh	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Mở rộng trường Mầm Non	0,15	0,15			Thôn Khang, xã Thạch Liên		
3	Mở rộng khuôn viên trường Mầm Non	0,12	0,12			Xóm Sơn Vĩnh, xã Thạch Thanh	Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh	
VI	Đất thể thao	1,30	1,30	0,00	0,00			
1	Sân thể thao	0,50	0,50			Thôn Bắc Tiến, xã Thạch Ngọc	Văn bản số 1728/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đầu tư đối với các công trình, dự án do UBND các xã làm chủ đầu tư đảm bảo tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	
2	Sân thể thao	0,80	0,80			Xóm Sơn Vĩnh, xã Thạch Thanh	Văn bản số 1728/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đầu tư đối với các công trình, dự án do UBND các xã làm chủ đầu tư đảm bảo tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	
VII	Đất giao thông	2,40	2,40	0,00	0,00			
1	Mở rộng đường giao thông	0,80	0,80			Đường từ nhà thờ họ Trần đến đường Hàm Nghi		
2	Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 15B (đoạn ngã 3 Đồng Lộc - Quốc lộ 1A)	1,60	1,60			Xã Phù Việt, Việt Xuyên, Thạch Tiến	Văn bản số 1899/UBND-GT1 ngày 31/3/2017 của UBND Thạch Hà	
VIII	Đất năng lượng	4,50	0,04	4,46	0,00			
1	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Hương Khê	4,46				Xã Thạch Xuân	Quyết định số 1756/QĐ-EVN NPC ngày 16/6/2014 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
2	Chống quá tải lưới điện	0,03	0,03			các xã: Thạch Đài, Thạch Vĩnh, Thạch Văn, Thạch Lạc	Quyết định số 597/QĐ-PCHT ngày 22/02/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
3	Trạm biến áp 110kV	0,01	0,01			Thôn Tân Thanh, Đồng Sơn, xã Thạch Xuân		
IX	Đất ở nông thôn	26,76	26,76	0,00	0,00			
1	Đất ở nông thôn	0,08	0,08			Thôn Trung Sơn, xã Bắc Sơn	Văn bản số 1500/UBND-KT&HT ngày 27/6/2017 của UBND Thạch Hà	
2	Đất ở nông thôn	3,00	3,00			Thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài	Văn bản số 1085/UBND-KT&HT ngày 05/5/2017 của UBND Thạch Hà	
3	Đất ở nông thôn	0,50	0,50			Thôn Kỳ phong, xã Thạch Đài	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
4	Đất ở nông thôn	0,20	0,20			Thôn Nam Thượng, xã Thạch Đài	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
5	Đất ở nông thôn	0,30	0,30			Thôn Liên Phố, xã Thạch Hội	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Đất ở nông thôn	0,60	0,60			Thôn Minh Đình, xã Thạch Hương	Văn bản số 819/UBND-KT&HT ngày 27/3/2017 của UBND Thạch Hà	
7	Đất ở nông thôn	0,75	0,75			Thôn Hòa Hợp, xã Thạch Kênh	Văn bản số 1534/UBND-KT&HT ngày 29/6/2017 của UBND Thạch Hà	
8	Đất ở nông thôn	0,25	0,25			Thôn Tri Lễ, xã Thạch Kênh	Văn bản số 1534/UBND-KT&HT ngày 29/6/2017 của UBND Thạch Hà	
9	Đất ở nông thôn	0,12	0,12			Thôn Thượng Nguyên, xã Thạch Kênh		
10	Đất ở nông thôn	0,19	0,19			Thôn Tri Nang, xã Thạch Kênh		
11	Đất ở nông thôn	0,10	0,10			Thôn Tri Lễ, xã Thạch Kênh	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
12	Đất ở nông thôn	0,10	0,10			Toàn xã, xã Thạch Kênh		
13	Đất ở nông thôn	1,40	1,40			Thôn Đông Hà 1, xã Thạch Long		
14	Đất ở nông thôn	2,00	2,00			Thôn Nam Giang, xã Thạch Long	Văn bản số 1020/UBND ngày 25/4/2017 của UBND Thạch Hà	
15	Đất ở nông thôn	1,00	1,00			Thôn Yên Nghĩa, xã Thạch Lưu	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
16	Đất ở nông thôn	0,20	0,20			Thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
17	Đất ở nông thôn	0,50	0,50			Thôn Trầm Đền, thôn Tân Hợp, xã Thạch Sơn	Văn bản số 1571/UBND ngày 04/7/2017 của UBND Thạch Hà	
18	Đất ở nông thôn	0,90	0,90			Thôn Tri Khê, xã Thạch Sơn	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
19	Đất ở nông thôn	1,00	1,00			Xóm Thắng Hòa, xã Thạch Tân	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
20	Đất ở nông thôn	0,09	0,09			Xóm Đông Tân, xã Thạch Tân	QH tổng mặt bằng sử dụng đất do UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 30/7/2014	
21	Đất ở nông thôn	0,17	0,17			Xóm 17, xã Thạch Tân	QH tổng mặt bằng sử dụng đất do UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 30/7/2014	
22	Đất ở nông thôn	2,80	2,80			Xóm Tân Tiến, xã Thạch Tân	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
23	Đất ở nông thôn	0,40	0,40			Thôn Yên Lạc, xã Thạch Thắng	Văn bản số 1564/UBND ngày 04/7/2017 của UBND Thạch Hà	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
24	Đất ở nông thôn	0,47	0,47			Xóm Phúc Lạc, xã Thạch Thanh	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
25	Đất ở nông thôn	1,44	1,44			Thôn Vĩnh An, xã Thạch Vĩnh	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
26	Đất ở nông thôn	0,95	0,95			Thôn Thanh Mỹ, xã Thạch Thanh	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
27	Đất ở nông thôn	0,50	0,50			Thôn Tân Thanh, xã Thạch Xuân	QH tổng mặt bằng sử dụng đất do UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 03/10/2011	
28	Đất ở nông thôn	0,70	0,70			Thôn Đồng Sơn, xã Thạch Xuân	QH tổng mặt bằng sử dụng đất do UBND huyện Thạch Hà phê duyệt ngày 03/10/2011	
29	Đất ở nông thôn	0,90	0,90			Thạch Tân	Văn bản số 177/PTQĐ-QLQĐ ngày 7/6/2017 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
30	Đất ở nông thôn	4,70	4,70			Thạch Đài	Văn bản số 177/PTQĐ-QLQĐ ngày 7/6/2017 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh	
31	Đất ở nông thôn	0,40	0,40			Thôn Hòa Bình, xã Phù Việt	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
32	Đất ở nông thôn	0,05	0,05			Thôn Thống Nhất, xã Phù Việt		
X	Đất ở đô thị	0,03	0,03	0,00	0,00			
1	Đất ở đô thị	0,03	0,03			Tổ 9, thị trấn Thạch Hà	Văn bản số 1727/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đồng ý chủ trương đầu tư quy hoạch các khu dân cư	
XI	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,45	0,45	0,00	0,00			
1	Nhà văn hóa thôn	0,25	0,25			Thôn Yên Lạc, xã Thạch Thắng	Văn bản số 1728/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đầu tư đối với các công trình, dự án do UBND các xã làm chủ đầu tư đảm bảo tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	
2	Nhà văn hóa thôn	0,20	0,20			Thôn Vĩnh An, xã Thạch Vĩnh		
XII	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	11,34	11,34	0,00	0,00			
1	Mở rộng nghĩa trang	0,84	0,84			Xóm Tiến Bộ, xã Thạch Tân	Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện Thạch Hà	
2	Nghĩa trang Biển Lợi	4,00	4,00			Thôn Hòa Bình, xã Thạch Thắng	Văn bản số 1728/UBND ngày 21/7/2017 của UBND huyện Thạch Hà về việc đầu tư đối với các công trình, dự án do UBND các xã làm chủ đầu tư đảm bảo tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới	
3	Nghĩa trang Cồn Rây, Cồn Sỏi	7,00	7,00			Thôn Cao Thắng, xã Thạch Thắng		

PHỤ LỤC 2.6: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN CẨM XUYỀN

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUC	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
24	Tổng: I+...+IX	10,81	10,81	0,00	0,00			
I	Đất nông nghiệp khác	0,21	0,21	0,00	0,00			
I	Mô hình chăn nuôi đa điều	0,21	0,21			Thôn Nguyễn Đới, xã Cẩm Hà	QĐ số 49/QĐ-UBND ngày 22/10/2016 của UBND xã Cẩm Hà	
II	Đất thương mại dịch vụ	0,60	0,60	0,00	0,00			
I	Cửa hàng xăng dầu và thương mại dịch vụ	0,60	0,60			Thôn 1, xã Cẩm Lĩnh	QĐ số 3949/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận CTDT	
III	Đất cơ sở giáo dục	2,28	2,28	0,00	0,00			
I	Trường Mầm non Cụm 2	0,04	0,04			Thôn Hưng Nam, xã Cẩm Hưng	QĐ số 1057/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh	
2	Trường THCS xã Cẩm Nhung	2,24	2,24			Thôn Liên Thành, xã Cẩm Nhung		
IV	Đất giao thông	0,30	0,30	0,00	0,00			
I	Đường từ công trường Đại học Hà Tĩnh đến đường nối QL 1A đi mỏ sắt Thạch Khê	0,30	0,30			Thôn Đông Vinh, xã Cẩm Vinh	Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh	
V	Đất Y tế	0,21	0,21	0,00	0,00			
I	Tạm Y tế xã Cẩm Minh	0,21	0,21			Thôn 7, xã Cẩm Minh	Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 11/12/2014 của UBND tỉnh	
VI	Đất công trình năng lượng	0,84	0,84	0,00	0,00			
I	Chống quá tải lưới điện	0,13	0,13			Xã Cẩm Minh, xã Cẩm Sơn, xã Cẩm Hòa, xã Cẩm Bình	QĐ số 750/QĐ-PCHT ngày 10/3/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
2	Chống quá tải lưới điện	0,10	0,10			Xã Cẩm Trung, xã Cẩm Dương, xã Cẩm Lộc, xã Cẩm Quan	QĐ số 652/QĐ-PCHT ngày 28/2/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	

(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
3	Xây dựng lưới điện trung hạ áp nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	0,61	0,61			Xã Cẩm Quan, TT Thiên Cẩm, xã Cẩm Thắng, xã Cẩm Phúc, xã Cẩm Nam, xã Cẩm Dương, TT Thiên Cẩm	QĐ số 2139/QĐ-EVN NPC ngày 20/9/2013 của Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	
VII	Đất ở nông thôn	4,77	4,77	0,00	0,00			
1	Quy hoạch dân cư Phát Lát	0,45	0,45			Thôn 2, xã Cẩm Trung	QĐ số 487/QĐ - UBND ngày 21/02/2017 của UBND huyện	
2	Quy hoạch dân cư	0,20	0,20			Thôn Hưng Trung, xã Cẩm Hưng	Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của UBND huyện	
3	Quy hoạch dân cư	0,45	0,45			Thôn Đông Trung, thôn Trường Xuân, xã Cẩm Bình	Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 21/01/2011 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt QH phân lô chi tiết	
4	Quy hoạch dân cư	0,25	0,25			Thôn Nguyễn Dội, xã Cẩm Hà	QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
5	Quy hoạch dân cư	0,08	0,08			Thôn Trung Thắng, xã Cẩm Hà	QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
6	Quy hoạch dân cư	0,06	0,06			Thôn Thành Xuân, xã Cẩm Hà	QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
7	Quy hoạch dân cư	0,20	0,20			Thôn Nam Xuân, xã Cẩm Hà	QĐ số 6555/QĐ-UBND ngày 25/11/2013 của UBND huyện	
8	Quy hoạch dân cư	0,20	0,20			Thôn 4, xã Cẩm Quan	QĐ số 12204/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 và QĐ số 2103/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND huyện	
9	Quy hoạch dân cư	0,98	0,98			Thôn Mỹ Thành, xã Cẩm Thạch	QĐ số 9107/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện Cẩm Xuyên	
10	Quy hoạch dân cư	0,74	0,74			Thôn Đại Tăng, xã Cẩm Thạch	QĐ số 9107/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện Cẩm Xuyên	
11	Quy hoạch dân cư	0,60	0,60			Thôn Minh Lạc, xã Cẩm Yên	QĐ số 1746/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 của UBND huyện	
12	Quy hoạch dân cư	0,56	0,56			Thôn 1, xã Cẩm Phúc	QĐ số 1748/QĐ-UBND ngày 05/05/2017 của UBND huyện	
VIII	Đất ở đô thị	1,30	1,30	0,00	0,00			
1	Quy hoạch dân cư Trọt Nước	0,30	0,30			TDP Trần Phú, TDP Tiến Sầm, TT Thiên Cẩm	QĐ số 4759/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND huyện	
2	Quy hoạch dân cư	1,00	1,00			TDP 6, TT Cẩm Xuyên	QĐ số 2773/QĐ - UBND ngày 09/9/2013 của UBND huyện	
IX	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,30	0,30	0,00	0,00			
1	QH nhà văn hóa	0,30	0,30			Thôn 11, xã Cẩm Quan		

PHỤ LỤC 2.7: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN HƯƠNG SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDB (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8	Tổng: I+II+III	1,29	1,29	0,00	0,00			
I	Đất ở tại nông thôn	0,93	0,93	0,00	0,00			
1	QH đất ở đồng Khe Giép Cận (thôn 5)	0,40	0,40			Sơn Bình		
2	QH đất ở thôn Nam Đoài	0,03	0,03			Sơn Châu	Văn bản số 498/UBND-TNMT ngày 20/7/2017 của UBND huyện Hương Sơn về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng đất ở (bỏ sung) năm 2017	
3	QH đất ở thôn Tây Hà	0,30	0,30			Sơn Hà		
4	QH đất ở thôn Thuận Mỹ	0,20	0,20			Sơn Mỹ		
II	Đất nông nghiệp	0,10	0,10	0,00	0,00			
1	Chồng quá tải lưới điện xã Sơn Lễ, Sơn Kim, huyện Hương Sơn	0,01	0,01			xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn	Quyết định số 4326/QĐ-EVN NPC ngày 20/12/2016 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
2	Xây dựng các mạch vòng và nâng cấp, cải tạo lưới điện huyện Hương Sơn	0,09	0,09			các xã: Sơn Bằng, Sơn Diệm, Sơn Giang, Sơn Lâm, Sơn Châu, Sơn Ninh, Sơn Bình, Sơn Tân, Sơn Long, Sơn An, Sơn Tiến, Sơn Hà, Sơn Hàm, Sơn Hòa, Sơn Thịnh, Sơn Trung, Sơn Trà và thị trấn Phố Châu	Quyết định số 943/QĐ-EVN NPC ngày 14/4/2016 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
III	Đất Thương mại dịch vụ	0,26	0,26	0,00	0,00			
1	Trụ sở HTX nông nghiệp Đại Thành	0,11	0,11			Sơn Kim I	QĐ số 2246/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư	
2	Dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Quýtín dựng nhân dân Liên Sơn	0,15	0,15			Sơn Tây	Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư	

PHỤ LỤC 2.8: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỘ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN ĐỨC THỌ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin CMB SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Chú chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
24	Tổng: I+...IX	14,05	14,05	0,00	0,00			
I	Đất thương mại dịch vụ	1,00	1,00	0,00	0,00			
1	Dự án Tổ hợp kinh doanh TMDV, đồ gỗ mỹ nghệ của Công ty Á Châu	0,76	0,76			xã Đức Thịnh huyện Đức Thọ	Quyết định số 1361/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
2	Dự án Cửa hàng xăng dầu của Công ty TNHH Hà An Anh	0,24	0,24			xã Đức Thịnh huyện Đức Thọ	Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh về chấp thuận CTĐT	
II	Đất ở	3,75	3,75	0,00	0,00			
1	Quy hoạch đất ở vùng Dăm Lẻ	0,80	0,80			Trung Lễ	Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
2	QH đất ở Lanh Cù	0,30	0,30			Đức Long	Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt QH chỉ tiết đất ở dân cư năm 2015 xã Đức Long	
3	QH đất ở Đồng Vính	0,52	0,52			Đức Long		
4	Đầu giá đất ở vùng Đội Ngọn	0,30	0,30			Tùng Ảnh		
6	Quy hoạch đất ở đầu giá vùng nhà lay trên	0,80	0,80			Thị Trán	Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
7	QH đất ở	1,00	1,00			Đức Lâm		
8	QH đất ở Cựa Phù	0,03	0,03			Yên Hồ	QĐ số 3128/QĐ-UBND ngày 01/8/2011 của UBND huyện Đức Thọ v/v QH chỉ tiết đất ở dân cư năm 2011 xã Yên Hồ	
III	Đất giáo dục	1,10	1,10					
1	Trường Mầm Non	0,60	0,60			Trung Lễ	QĐ 3691/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 của UBND huyện Đức Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Trường Mầm non xã Trung Lễ	

(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
2	Mở rộng trường Mầm Non	0,15	0,15			Tùng Ảnh	QĐ số 1580/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh về việc cho phép khảo sát, lập QH mở rộng trường mầm non xã Tùng Ảnh	
3	Mở rộng trường THCS Hoàng Xuân Hãn	0,35	0,35			Tùng Ảnh		
IV	Đất Thẻ dực thể thao	1,50	1,50					
1	Sân vận động trung tâm xã Đức Nhân	1,50	1,50			Đức Nhân	Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
V	Đất giao thông	3,30	3,30					
1	QH mở rộng tuyến đường HL19 từ Đường HL13 đến đường 70	1,20	1,20			Đức An	Văn bản số 522/HĐND ngày 30/10/2015 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc thống nhất quyết định chủ trương đầu tư một số dự án giao thông trên địa bàn huyện Đức Thọ và Hương Khê	
2	Mở rộng đường Nuong Mậu - Thôn Tân Thành	0,30	0,30			Tân Hương		
3	Đường GTNT-GTND	1,80	1,80			Đức Lâm	Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
VI	Đất nông nghiệp	0,50	0,50					
1	Dự án đường điện 110kv	0,32	0,32			Đức Thịnh, TH Yên, D Thanh, D Thủy	QĐ số 1577/QĐ-BCT ngày 04/5/2017 của Bộ Công thương	
2	Dự án chống quá tải điện	0,18	0,18			Thái Yên, D Đông, L Minh, D Quang, D Lập, TR Sơn, D Nhân, Y Hà, B Xã, D Lạng	QĐ số 656/QĐ-PCHT ngày 28/02/2017 và số 751/QĐ-PCHT ngày 10/3/2017 của Công ty điện lực Hà Tĩnh	
VII	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	2,25	2,25	0,00	0,00			
1	QH mở rộng đất nghĩa trang nhà mỏng	1,20	1,20			Đức Tùng	Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
2	Mở rộng nghĩa trang Mụ bạc	0,45	0,45			Đức Lâm	QĐ số 652/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND huyện v/v phê duyệt QH chi tiết Nghĩa trang	
3	Mở rộng nghĩa trang Nhà thờ	0,60	0,60			Đức Lâm	QĐ số 651/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 của UBND huyện v/v phê duyệt QH chi tiết Nghĩa trang	
VIII	Đất sinh hoạt cộng đồng	0,65	0,65	0,00	0,00			
1	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Đại Tiến	0,20	0,20			Đức Dũng	Văn bản số 1352/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Đức Thọ về việc chủ trương đầu tư xây dựng các vùng hạ tầng năm 2017	
2	Quy hoạch nhà văn hóa thôn Phú Quý	0,45	0,45			Đức Nhân		

PHỤ LỤC 2.9: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN CAN LỘC

(Kèm theo Nghị quyết số 5/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)		(7)	(8)	(9)
5	Tổng: I+II+III+IV	3,53	3,53	0,00	0,00			
I	Đất giao thông	1,72	1,72	0,00	0,00			
1	Dự án nâng cấp, mở rộng QL 15B đoạn KM2+440;km2+996	1,72	1,72			Đồng lộc, Mỹ Lộc, Sơn Lộc, Quang Lộc, Xuân Lộc	CV 1899/UBND-GT1 ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc giao thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 15B, đoạn Ngã ba Đồng Lộc đến Quốc lộ 1	
II	Đất công trình năng lượng	0,13	0,13	0,00	0,00			
1	Chống quá tải lưới điện huyện Can Lộc	0,08	0,08			Các xã Yên lộc, Trường Lộc, Tùng Lộc, Vương Lộc, Thanh Lộc, TT Ngành	QĐ 2139/QĐ-EVN NPC ngày 20/9/2013 của công ty điện lực Hà Tĩnh	
2	Đường dây và trạm biến áp 110kv Hồng Lĩnh	0,05	0,05			Xã Kim Lộc	Công văn số 1365/BDALĐ-QLCT ngày 12/5/2017 V/v đăng ký quỹ đất để xây dựng dự án: Đường dây và trạm biến áp 110kv Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh của Tổng công ty điện lực miền Bắc	
III	Đất chợ	0,68	0,68	0,00	0,00			
1	Quy hoạch chợ	0,68	0,68			Đồng Nhà Tre, xóm Nam Mỹ, Xã Đồng Lộc	QĐ 3279/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án xây dựng chợ Huyện của Công ty 168 tại xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc	
IV	Đất ở tại nông thôn	1,00	1,00	0,00	0,00			
1	Quy hoạch đất ở (đầu giá)	1,00	1,00			Đồng nhà tre, Xóm Nam Mỹ, Xã Đồng Lộc	Thông báo số 43/TB-UBND ngày 10/02/2017 của UBND huyện Can Lộc về việc Thông báo kế hoạch giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2017.	

PHỤ LỤC 2.10: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN KỲ ANH

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin CMD SDB (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Cơ sở pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
8	Tổng: I+II+III+IV	14,91	14,21	0,70	0,00			
I	Đất thương mại - Dịch vụ	1,41	0,71	0,70	0,00			
1	Dự án nhà hàng thương mại dịch vụ bãi biển Kỳ Xuân	0,70		0,70		Thôn Phú Xuân, xã Kỳ Xuân	Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
2	Cửa hàng xăng dầu và dịch vụ thương mại Kỳ Văn	0,50	0,50			Xã Kỳ Văn, huyện Kỳ Anh	Quyết định số 3498/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư	
3	Dự án Cửa hàng xăng dầu của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petroimex Nghệ Tĩnh	0,21	0,21			xã Kỳ Châu huyện Kỳ Anh	Quyết định số 3953/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận CTDĐT	
II	Đất phát triển hạ tầng	2,50	2,50	0,00	0,00			
1	Dường giao thông trung tâm hành chính huyện	2,50	2,50			Thôn Đồng Tiến, xã Kỳ Đồng	Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của UBND huyện	
III	Đất công trình năng lượng	0,02	0,02					
1	Chống quá tải lưới điện	0,02	0,02			các xã: Kỳ Trung, Kỳ Tây, Kỳ Tân, Kỳ Khang, Kỳ Phong, Kỳ Văn	Quyết định số 716/QĐ-PCHT ngày 03/3/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	
IV	Đất ở tại nông thôn	10,98	10,98	0,00	0,00			
1	Quy hoạch dân cư vùng Cồn Chọ	0,30	0,30			Thôn Tân Thọ, xã Kỳ Thọ	Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của UBND huyện Kỳ Anh	
2	Quy hoạch dân cư vùng Bàu	1,68	1,68			Thôn Xuân Tiến, xã Kỳ Xuân	Quyết định số 3516/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND huyện Kỳ Anh	
3	Dự án Khu dân cư Phú Nhân Nghĩa	9,00	9,00			Kỳ Châu	Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh	

PHỤ LỤC 2.11: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN HUƠNG KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3) = (4) + (5) + (6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Tổng	0,27	0,27	0,00	0,00			
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,27	0,27	0,00	0,00			
1	QH Khu giết mổ tập trung tại xóm Phổ Cường giai đoạn 2	0,27	0,27			Gia Phố	Quyết định 6912/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND huyện Hương Khê.	

PHỤ LỤC 2.12: DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỔ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN VŨ QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyển mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3) = (4) + (5) + (6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Tổng	0,10	0,10	0,00	0,00			
1	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	0,10	0,10	0,00	0,00			
1	Đất vật liệu thuộc dự án kênh chính thủy lợi Ngân tươi - cảm trang	0,10	0,10			TPD6, TTVD	Văn bản số 1317/UBND-NL1 ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phạm vi GPMB Dự án Hệ thống thủy lợi Ngân Trươi Cảm Trang	

PHỤ LỤC 2.13: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH (BỎ SUNG) NĂM 2017
CỦA HUYỆN LỘC HÀ

(Kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Tổng diện tích xin chuyên mục đích SDD (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm	Căn cứ pháp lý (QĐ chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt Dự án của cấp có thẩm quyền)	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
22	Tổng: I+...IX	26,57	19,42	7,15	0,00			
I	Đất thương mại dịch vụ	8,00	0,85	7,15	0,00			
1	Khu kinh doanh TMDV tổng hợp Lộc Hà	0,50	0,50			Xã Thạch Châu	QĐ số 1332/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
2	Tổ hợp nghỉ dưỡng, khu vui chơi giải trí Vinpearl Cửa Sót	7,15		7,15		Xã Thịnh Lộc	Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 03/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc điều chỉnh Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	
3	Cửa hàng xăng dầu và TMDV tổng hợp Dũng Hương	0,35	0,35			Xã Phú Lưu	QĐ số 1628/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
II	Đất thể dục thể thao	1,30	1,30	0,00	0,00			
1	QH sân thể thao xã	1,30	1,30			Xã An Lộc		
III	Đất giao thông	10,76	10,76	0,00	0,00			
1	Hệ đường giao thông nông thôn kết hợp kênh mương	0,80	0,80			Xã Mai Phụ	QĐ số 3889/QĐ-UBND ngày 8/10/2015 của UBND huyện Lộc Hà	
2	Đường giao thông nội vùng Khu TTHC huyện Lộc Hà	1,20	1,20			Xã Thạch Bồng	Văn bản số 75/HĐND ngày 25/9/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Hà	
3	Dự án đường ven biển tỉnh Hà Tĩnh	8,76	8,76			Xã Thịnh Lộc, An Lộc, Bình Lộc, Thạch Bồng, Thạch Châu, Mai Phụ, Hộ Độ	Văn bản số 51/HĐND ngày 27/02/2017 của HĐND tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng.	
IV	Đất cơ sở giáo dục - Đào tạo	0,20	0,20	0,00	0,00			

(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Mô rừng tương mằm non xã Thịnh Lộc	0,20	0,20			Thôn Yên Định, xã Thịnh Lộc	QĐ số 1491/QĐ-UBND ngày 02/06/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	
V	Đất ở tại nông thôn	4,78	4,78	0,00	0,00			
1	Đất ở nông thôn	0,35	0,35			Thôn Lương Trung, xã Ích Hậu	QĐ số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
2	Đất ở nông thôn	0,60	0,60			Thôn Lương Trung, xã Ích Hậu	QĐ số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
3	Đất ở nông thôn	0,36	0,36			Đồng Trét, xã Phú Lưu	QĐ số 6637/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND huyện Lộc Hà	
4	Đất ở nông thôn	0,60	0,60			Còn Tréc, xã Phú Lưu	QĐ số 6637/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND huyện Lộc Hà	
5	Đất ở nông thôn	0,08	0,08			Đồng Súc Sơn, xã Phú Lưu	QĐ số 2081/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
6	Đất ở nông thôn	0,80	0,80			Nhà Trót, xã Phú Lưu	QĐ số 6637/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND huyện Lộc Hà	
7	Đất ở nông thôn	0,24	0,24			Đồng Bè, xã Phú Lưu	QĐ số 3145/QĐ-UBND ngày 9/12/2014 của UBND huyện Lộc Hà	
8	Đất ở nông thôn vùng hội quán	0,20	0,20			Thôn Phú Nghĩa, xã Thạch Bảng	Văn bản số 1297/UBND ngày 28/10/2015 về cho chủ trương lập QH	
9	Đất ở nông thôn ở phía Nam đường 45m (đối diện khu tái định cư T. Phú Xuân)	0,50	0,50			Thôn Phú Xuân, xã Thạch Bảng	Văn bản số 1297/UBND ngày 28/10/2015 về cho chủ trương lập QH	
10	Đất ở nông thôn ở dọc đường 22/12	0,05	0,05			Thôn Yên Bình, xã Thạch Bảng	QĐ số 2894/QĐ-UBND ngày 8/7/2015 của UBND huyện Lộc Hà	
11	Đất ở nông thôn	0,50	0,50			Thôn Hòa Bình, xã Thịnh Lộc	Văn bản số 1091/UBND-TN ngày 21/7/2017 của UBND huyện Lộc Hà về việc thống nhất chủ trương cho khảo sát, lập quy hoạch phân lô chi tiết đất ở (bổ sung) năm 2017	
12	Đất ở nông thôn	0,50	0,50			Thôn Hữu Ninh, xã Thạch Mỹ		
VI	Đất nghĩa trang nghĩa địa	1,50	1,50	0,00	0,00			
I	QH đất nghĩa trang	1,50	1,50			Vườn Ao, xã Phú Lưu	QĐ số 1084/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND huyện Lộc Hà	
VII	Đất công trình năng lượng	0,03	0,03					
1	Chống quá tải tưới điện	0,03	0,03			các xã: Ích Hậu, Mai Phụ, Thạch Mỹ, Thạch Kim	Quyết định số 593/QĐ-PCHT ngày 22/02/2017 của Công ty Điện lực Hà Tĩnh	

PHỤ LỤC 2.14: TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT (BỎ SUNG) NĂM 2017
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH ĐÃ ĐƯỢC TT HĐND TỈNH CHẤP THUẬN TẠI CÁC VẤN BÀN: SỐ 134/HĐND NGÀY 27/4/2017 VÀ SỐ 181/HĐND NGÀY 16/6/2017

(Kèm theo Nghị quyết số 5/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích thu hồi đất (ha)	Sử dụng từ các loại đất (ha)			Địa điểm (Thôn, xã)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			LUA	RPH	RDD			
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(8)	(15)	(16)
3	Tổng số	8,33	3,22	5,11	0,00			
I	Văn bản số 134/HĐND ngày 27/4/2017 của TT HĐND tỉnh							
1	Đường dây và Trạm biến áp 110kV Hương Khê	4,46		4,46		xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà	Quyết định số 1756/QĐ-EVN NPC ngày 16/6/2014 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
2	Chống quá tải lưới điện xã Sơn An và Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, trong đó: xã Sơn Lễ xã Sơn Trung	0,65 0,28 0,37		0,65 0,28 0,37		xã Sơn Lễ, xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn	Quyết định số 1159/QĐ-EVN NPC ngày 07/5/2014 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	
II	Văn bản số 181/HĐND ngày 16/6/2017 của TT HĐND tỉnh							
3	Trường phổ thông chất lượng cao có nhiều cấp học ALBERT EINSTEIN	3,22	3,22			Phường Thạch Linh	Quyết định số 1094/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh	